



Smażone krewetki ze szparagami

5. 55芦笋炒虾仁

Fried shrimps with asparagus

Măng xào tôm nõn

68 PLN



Smażone krewetki z trukwą

5. 56丝瓜炒虾仁

Fried shrimp with luffa

Tôm nõn xào mướp

62 PLN



Smażone krewetki z orzechami nerkowca i nasionami fasoli

5. 57腰豆炒虾仁

Fried shrimps with kidney beans and cashew nuts

Tôm nõn xào đậu thận

68 PLN



Krewetki smażone na głębokim oleju

5. 58炸烹大虾仁

Deep-fried prawns

Tôm nõn chiên hấp

68 PLN



Krewetki z zimowym melonem

5. 59冬瓜虾仁

Fried shrimp with white gourd

Tôm nõn bí đao

58 PLN



Smażone krewetki z orzechami nerkowca

5. 60腰果虾仁

Fried shrimps with cashew nuts

Tôm nõn hạt điều

68 PLN



Krewetki z pieczonym serem sojowym

5. 61鲜虾烧豆腐

Fried bean curd with fresh shrimp

Đậu phụ sốt tôm tươi

58 PLN



Ser sojowy sma ony na ostro (z mi sem)

5. 62麻婆豆腐

Mapo tofu

Đậu phụ Mapo

38 PLN



Ser sojowy sma ony na gor cym p lisku

5. 63铁板豆腐

Iron plate tofu

Đậu phụ Thiết B n

38 PLN



Ser sojowy zapiekany z warzywami na ostro

5. 64干锅豆腐

Spicy fried tofu with vegetables

Đậu phụ  p ch o

38 PLN



Ser sojowy z orzeszkami

5. 65宫保豆腐

Kung Pao tofu with nuts

Đậu phụ Cung B o

38 PLN



Ser sojowy sma ony z warzywami i grzybami mun

5. 66家常豆腐

Home-style tofu fried with vegetables and black fungus

Đậu phụ Gia Th  ng

38 PLN

北京烤鸭

北京烤鸭店

热

菜

菜品图片仅供参考，出品以实际为准。
Pictures of dishes are for reference only, and the products are based on actual conditions.

POTRAWY GOR CE/HOT DISHES/POTRAWY GOR CE M n n ng



Smażone grzyby drzewa herbacianego

5. 67干锅茶树菇

Stir-fry tea mushroom

Nấm cây trà áp chảo

52 PLN



Kalafior zapiekany z przyprawami

5. 69干锅菜花

Fried cauliflower

Súp lơ áp chảo

42 PLN



Flaki zapiekane z warzywami na ostro

5. 71干锅肥肠

Stir-fry fat intestines

Lòng giò áp chảo

42 PLN



Wołowina zapiekana z warzywami

5. 68干锅牛肉

Stir-fry beef

Thịt bò áp chảo

68 PLN



Czernina po chińsku z serem toufu i warzywami na ostro

5. 70精品毛血旺

Fine Mao Xuewang

Mao Huyết Vương tinh phẩm

68 PLN



Plasterki ziemniaków na ostro

5. 72干锅土豆片

Fried potato chips

Khoai tây lát áp chảo

38 PLN



Garnuszek pachnących warzyw z mięsem na ostro

5. 73麻辣肉香锅

Spicy meat incense pot

Chảo thịt thơm tê cay

62 PLN



Garnuszek pachnących warzyw na ostro

5. 74麻辣素香锅

Spicy incense pot

Chảo rau thơm tê cay

52 PLN



Budyń z jajka gotowany na parze ze szczypiorkiem

5. 75蒸水蛋

Steamed egg

Trứng hấp

38 PLN



Ryba wstęgowa na chrupko

5. 76红烧带鱼(干炸)

Crispy hairtail (Braised, dry fried)

Cá hổ thơm giòn (sốt cay, chiên)

58 PLN



Nasiona szerokiej fasoli z peklowaną gorczycą

5. 77蚕豆炒雪菜

Fried celery with broad beans

Cải bẹ xanh xào đậu răng ngựa

42 PLN



Smażone szparagi

5. 78芦笋(上汤/清炒)

Asparagus(soup/stir-fried)

Măng tây (canh, xào)

48 PLN



Paski kaczego mięsa smażone z kiełkami sojowymi

5. 79鸭丝银芽

Duck silver bud

Giá đỗ vịt xé sợi

48 PLN



Zimowy melon z suszonymi krewetkami

5. 80海米冬瓜

Braised white gourd with sea rice

Bí đao Hải Mễ

45 PLN



Smażona sałata

5. 81清炒莴笋

Stir-fried lettuce

Diếp giòn

42 PLN



Smażone paski ziemniaczane

5. 82土豆丝(清炒/炆炒/酸辣/醋溜)

Shredded potatoes(stir-fried/spicy/Sour and hot/vinegar)

Khoai tây thái chỉ (xào không/xào ớt hoa tiêu/xào giấm)

38 PLN



Długa papryka podsmażana w sosie ostrygowym
5. 83 虎皮尖椒 **46** PLN
 Pan-seared green chili pepper
 ớt xanh ốp chảo



Zapiekane strąki fasoli opruszone mięsem na ostro
5. 85 干煸豆角 **32** PLN
 Fried beans
 Đậu cô ve xào



Pomidory smaźone z jajkiem
5. 87 西红柿炒鸡蛋 **38** PLN
 Scrambled egg with tomato
 Cà chua xào trứng



Bakłażan smaźony z ziemniakami i słodką papryką
5. 84 地三鲜 **46** PLN
 Sautéed potato with green pepper and eggplant
 Địa tam tiên (Khoai tây, ớt xanh và cà tím)



Trukwa smaźona
5. 86 丝瓜 (清炒/毛豆烧) **58** PLN
 Loofah (stir-fried/braised with soybean)
 Mướp (xào, nấu hạt đậu)



Gorzki ogórek smaźony z jajkiem
5. 88 苦瓜炒鸡蛋 **48** PLN
 Scrambled egg with bitter gourd
 Mướp đắng xào trứng

北京烤鸭

北京烤鸭店
 PEKIN DUCK RESTAURANT

热

菜

菜品图片仅供参考，出品以实际为准。
 Pictures of dishes are for reference only, and the products are based on actual conditions.

POTRAWY GORĄCE/HOT DISHES/POTRAWY GORĄCE Món nóng



Bakłażan smażony w sosie sojowym

5. 89红烧茄子(鱼香茄子)

Braised eggplant(Yu-Shiang Eggplant)

Cải xào (Cà tím sốt thơm)

48 PLN



Ignamy smażone z grzybami mun

5. 91山药炒木耳

Fried agaric with Chinese yam

Củ mài xào mộc nhĩ

46 PLN



Momordica charantia (stir-fried / garlic / egg)

5. 93苦瓜(清炒/蒜蓉/鸡蛋)

Bitter gourd(stir-fried/minced garlic/egg)

Mướp đắng (Xào không/tỏi băm/trứng gà)

48 PLN



Grzyby zapiekane

5. 90干煸杏鲍菇

Dry stir-fried Pleurotus eryngii

Nấm đùi gà xào khô

52 PLN



Rurki z sera sojowego smażone z zimowym melonem

5. 92腐竹烧冬瓜

Braised white gourd with Yuba

Bí đao phù trúc

46 PLN



Okra smażona z jajkiem

5. 94秋葵炒鸡蛋

Scrambled eggs with okra

Đậu bắp xào trứng

48 PLN



Smażone brokuły Cymbidium (Stir-fried/ Garlic)
 5. 95 西兰花 (清炒/蒜蓉) **38** PLN
 Broccoli(stir-fried/minced garlic)
 Súp lơ xanh (xào không/tỏi băm)



Smażony szpinak
 5. 96 菠菜 (清炒/蒜蓉) **38**⁸ PLN
 Spinach(stir-fried/minced garlic)
 Rau chân vịt (xào không/tỏi băm)



Smażony szpinak chiński kang kung
 5. 97 空心菜 (清炒/蒜蓉) **48** PLN
 Cabbage(stir-fried/minced garlic)
 Rau muống (xào không/tỏi băm)



Smażone liście chryzantemy
 5. 98 茼蒿 (清炒/蒜蓉/上汤) **42** PLN
 Chrysanthemum(stir-fried/minced garlic/soup)
 Cải cúc (xào không/tỏi băm/canh)



Smażona salata kantońska
 5. 99 清炒广东菜心 **42** PLN
 Stir-fried Guangdong cabbage
 Cải xào Quảng Đông



Smażony pak choi
 5. 100 油菜 (清炒/蒜蓉/香菇) **38** PLN
 Pak choi(stir-fried/minced garlic/mushroom)
 Cải dầu (xào không/tỏi băm/nấm hương)



Ryż gotowany

6. 1米饭

Rice

Cơm 30PLN (to) 7PLN (nhỏ)

(Duża porcja) (Mała porcja)

30

PLN/大份

7

PLN/小份

(Big)

(Small)

phần lớn)

phần nhỏ)



Sajgonki

6. 2春卷

Spring roll

Nem cuốn

18

PLN



Pierozki zapiekane

6. 3锅贴

Pan-Fried Meat Dumplings

Áp chảo

38

PLN



Placek z nadzieniem mięsnym

6. 4肉饼

Meat pies

Bánh nhân thịt

36

PLN



Podplomyk z porem

6. 5葱花饼

Homemade green onion pancake

Bánh hành hoa

32

PLN



Buleczki gotowane na parze i zapiekane

6. 6金银馒头

Golden and silver steamed bread

Màn thầu vàng bạc

32 PLN



Pierozki na parze z bulionem

6. 7小笼包

Small steamed bun

Tiểu Long Bao

28 PLN



Pierogi gotowane na parze z mięsno-warzywnym farszem i dymką

6. 8葱煎包

Pan-Fried Dumplings

Bánh bao rán hành

32 PLN



Smażony makaron sojowy

6. 9炒粉丝

Fried vermicelli

Miến xào

28 PLN



Ryż smażony z sosem sojowym i przyprawami

6. 10酱油炒饭

Fried rice with soy sauce

Cơm rang xì dầu

28 PLN



Ryż smażony wg przepisu z Yangzhou

6. 11扬州炒饭

Yangzhou fried rice

Cơm rang Dương Châu

36 PLN



Ryż smażony z mięsem i suszoną gorczycą

6. 12橄榄菜肉沫炒饭

Fried rice with olives and minced meat

Cơm rang cải xoăn thịt băm

32 PLN



Pierogi z krewetkami

6. 13虾饺

Shrimp dumplings

Há cảo

36 PLN

北京烤鴨

北京烤鸭店

主

合

菜品图片仅供参考，出品以实际为准。
Pictures of dishes are for reference only, and the products are based on actual conditions.

Podstawowe pożywienie/STAPLE FOOD/POTRAWY MĄCZNO-RYZOWE Thức ăn chính



Pierogi gotowane

6. 14水饺(白菜猪肉/芹菜猪肉/韭菜猪肉) **38** PLN
Boiled dumplings(cabbage pork/celery pork/leek pork)
Sủi Cảo (Thịt lợn cải thảo/thịt lợn cần tây/thịt lợn rau hẹ)



Smażone pierogi po kantońsku

6. 15广式煎饺 **28** PLN
Cantonese fried dumplings
Sủi cảo rán Quảng Đông



Makaron w bulionie

6. 16清汤面 **25** PLN
Clear soup noodle
Mì thanh đạm

Makaron smażony po wegetariańsku
Makaron smażony z mięsem

6. 17素炒面 **32** PLN
肉炒面 **38** PLN
Fried noodles with vegetables
Fried noodles with meat
Mì xào rau
Mì xào thịt



Makaron z paskami wieprzowiny i kiszoną gorczycą

6. 18榨菜肉丝面 **36** PLN
Noodles with mustard and shredded meat
Mì thịt thái chỉ zha-tsai



Makaron z wołowiną w sosie sojowym w bulionie

6. 19红烧牛肉面 **38** PLN
Braised beef noodle
Mì thịt bò sốt



Makaron z przecieranym mięsem, warzywami i przyprawami

6. 20担担面 **35** PLN
Noodles,Sichuan Style
Mì trộn Tứ Xuyên



Sezamowe pączki
7. 1麻团
Glutinous rice sesameballs
Bánh rán vừng

32 PLN



Podplomyk na słodko z sezamem
7. 2芝麻糖饼
Sugar cake with sesame seeds
Bánh đường vừng

32 PLN



Gotowane kulki z maki ryżowej ze słodkim nadzieniem
7. 3汤圆
Sweet dumplings
Bánh trôi

28 PLN



Placuszki z dyni
7. 4南瓜饼
Pumpkin cake
Bánh bí ngô

32 PLN



Smażone banany
7. 5炸香蕉
Fried banana
Chuối chiên

36 PLN



Jabłka w karmelu3
7. 6拔丝苹果
Apple in Hot Toffee
Táo kéo tơ

36 PLN



Bataty w karmelu
7. 7拔丝地瓜
SweetPotatoes in Hot caramel
Củ đậu kéo tơ

36 PLN